

Số: 479/TB-UBND

Than Uyên, ngày 10 tháng 03 năm 2021

THÔNG BÁO THU HỒI ĐẤT

**Để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia công cộng thực hiện dự án:
Cải tạo, nâng cao độ tin cậy cung cấp điện cho các TBA Mường Than 2,
Cầu Nậm Phang, huyện Than Uyên**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 về việc thi hành Luật đất đai; số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017; số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật đất đai;

Căn cứ Quyết định số 77/2017/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của UBND tỉnh Lai Châu về việc ủy quyền cho UBND các huyện, thành phố thực hiện thông báo thu hồi đất; quyết định thu hồi đất; phê duyệt và thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với trường hợp thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định tại Khoản 3, Điều 66, Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số 1750/QĐ-UBND ngày 27/12/2019 của UBND tỉnh Lai Châu V/v phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2020 của huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Quyết định số 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND tỉnh Lai Châu về việc ban hành quy định một số nội dung về trình tự thực hiện thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Quyết định số 202/QĐ-PCLC ngày 08/03/2017 của Công ty Điện lực Lai Châu về việc Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình: Cải tạo, nâng cao độ tin cậy cung cấp điện cho các TBA Mường Than 2, Cầu Nậm Phang, huyện Than Uyên;

Căn cứ Quyết định số 333/QĐ-UBND ngày 9/03/2021 của UBND huyện phê duyệt kế hoạch thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm phục vụ công tác thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư GPMB để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia công cộng thực hiện dự án: Cải tạo, nâng cao độ tin cậy cung cấp điện cho các TBA Mường Than 2, Cầu Nậm Phang, huyện Than Uyên;

Căn cứ bản đồ trích đo địa chính khu đất; bảng tổng hợp diện tích trích đo khu đất thu hồi và phiếu xác nhận kết quả đo đạc hiện trạng thửa đất thực hiện dự án: Cải tạo, nâng cao độ tin cậy cung cấp điện cho các TBA Mường Than 2, Cầu Nậm Phang, huyện Than Uyên do Công ty CP ứng dụng công nghệ TN&MT thực hiện xác nhận ngày tháng 04/2020 và được Sở Tài nguyên và Môi trường phê duyệt ngày 23/12/2020 ;

Theo đề nghị của Phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 20/TTr-TN&MT, ngày 09/03/2021 và Công văn số 82/CV-TTPTQĐ ngày 01/03/2021 của Trung tâm phát triển quỹ đất huyện,

Ủy ban nhân dân huyện Than Uyên thông báo như sau:

1. Thu hồi đất của 66 hộ gia đình, cá nhân và đất 02 tổ chức (đất UBND xã Mường Than và Phúc Than quản lý), cụ thể như sau:

- Tổng diện tích đất dự kiến thu hồi: 422,4 m².

- Loại đất:

+ Đất chuyên trồng lúa nước:	117,7 m ²
+ Đất ở tại nông thôn:	2,0 m ²
+ Đất bằng trồng cây hàng năm khác:	183,7 m ²
+ Đất nương rẫy trồng cây hàng năm khác:	99,0 m ²
+ Đất trồng cây lâu năm:	6,0 m ²
+ Đất bằng chưa sử dụng (BSC):	14,0 m ²

(Có biểu tổng hợp chi tiết kèm theo)

- Vị trí khu đất: Tại các xã Mường Than, Phúc Than, huyện Than Uyên

2. Lý do thu hồi đất

Thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia công cộng thực hiện dự án: Cải tạo, nâng cao độ tin cậy cung cấp điện cho các TBA Mường Than 2, Cầu Nậm Phang, huyện Than Uyên.

3. Thời gian điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm

Thực hiện theo Quyết định số 332/QĐ-UBND ngày 9/03/2021 của UBND huyện v/v phê duyệt kế hoạch thu hồi đất, điều tra, đo đạc, kiểm đếm phục vụ công tác thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ GPMB để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia công cộng thực hiện dự án: Cải tạo, nâng cao độ tin cậy cung cấp điện cho các TBA Mường Than 2, Cầu Nậm Phang, huyện Than Uyên.

4. Tổ chức thực hiện

4.1. Văn phòng HĐND và UBND huyện có trách nhiệm đăng tải thông báo thu hồi đất trên Trang thông tin điện tử của huyện.

4.2. Trung tâm Phát triển quỹ đất chủ trì phối hợp với UBND các xã Mường Than, Phúc Than thực hiện một số nội dung sau:

- Gửi thông báo thu hồi đất đến các hộ gia đình, cá nhân có đất thu hồi và tổ chức họp phổ biến, tuyên truyền chế độ chính sách về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Cải tạo, nâng cao độ tin cậy cung cấp điện cho các TBA Mường Than 2, Cầu Nậm Phang, huyện Than Uyên.

- Tổ chức niêm yết công khai thông báo thu hồi đất tại trụ sở UBND xã, điểm sinh hoạt chung của khu và trên phương tiện thông tin đại chúng.

- Phổ biến kế hoạch khảo sát, đo đạc kiểm đếm cho người sử dụng đất trong khu vực dự án và yêu cầu người sử dụng đất tạo điều kiện để Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện thực hiện việc điều tra, khảo sát, đo đạc, xác định diện tích đất để thực hiện dự án.

4.3. Ủy ban nhân dân các xã Mường Than, Phúc Than có trách nhiệm phối hợp với Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện thực hiện việc điều tra, khảo sát, đo đạc, xác định diện tích đất bị thu hồi, thống kê tài sản khác gắn liền với đất để lập phương án bồi thường, hỗ trợ.

Ủy ban nhân huyện Than Uyên yêu cầu Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất; Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường; Công ty Điện lực Lai Châu; Chủ tịch UBND các xã Mường Than, Phúc Than; Thủ trưởng các cơ quan liên quan và các hộ gia đình, cá nhân tổ chức triển khai thực hiện. /.

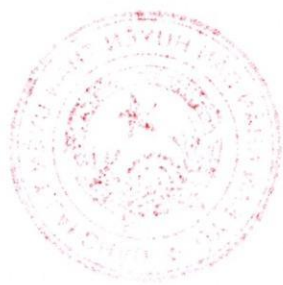
Nơi nhận:

- Lãnh đạo UBND huyện;
- Như mục 4;
- Lưu: VT, TNMT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Thắng



BẢNG TỔNG HỢP DIỆN TÍCH KHU ĐẤT GPMB DỰ ÁN:

Cải tạo, nâng cao độ tin cậy cung cấp điện cho các TBA Mường Than 2, Cầu Nậm Phang, huyện Than Uyên
(Đính kèm Thông báo số 479/TB-UBND ngày 10/03/2021 của Ủy ban nhân dân huyện)

TT	Họ tên chủ sử dụng, quản lý	Địa chỉ chủ sử dụng	Địa chỉ thửa đất	Tờ BĐ	Số thửa	Loại đất	Diện tích thu hồi (m2)	Diện tích thu hồi (m2)					Ghi Chú	
								Đất nương rẫy trồng cây hàng năm khác (NHK)	Đất trồng cây hàng năm khác (BHK)	Đất chuyên trồng lúa nước (LUC)	Đất ở tại nông thôn (ONT)	Đất trồng cây lâu năm (CLN)		Đất bằng chưa sử dụng (BCS)
I. Xã Mường Than														
	Châu Văn Thức	Bản Mường	Xã Mường Than	9	52	BHK	4.0		4.0					CD5A.2
1	Tổng						4.0	-	4.0	-	-	-	-	
	Hà Thị Thơm	Bản Mường	Xã Mường Than	9	64	BHK	4.0		4.0					CD4A
	Tổng						4.0	-	4.0	-	-	-	-	
3	Hà Văn Điện	Bản Mường	Xã Mường Than	9	59	BHK	2.0		2.0					CD5A.1
	Tổng						2.0	-	2.0	-	-	-	-	
	Hà Văn Hân	Bản Mường	Xã Mường Than	8	395	LUC	9.0		9.0	9.0				VT04
4	Tổng						9.0	-	9.0	-	-	-	-	
	Hà Văn Là	Bản Mường	Xã Mường Than	8	385	LUC	9.0		9.0	9.0				VT05
	Tổng						9.0	-	9.0	-	-	-	-	
6	Hà Văn Lói	Bản Mường	Xã Mường Than	5	222	BHK	2.0		2.0					CD2A
	Tổng						2.0	-	2.0	-	-	-	-	
	Hà Văn Nè	Bản Mường	Xã Mường Than	9	126	BHK	4.0		4.0					CD5A
7	Tổng						4.0	-	4.0	-	-	-	-	
	Hà Văn Phay	Bản Mường	Xã Mường Than	5	138	BHK	2.0		2.0					CD1A
8	Tổng						2.0	-	2.0	-	-	-	-	
	Hà Văn Sọ	Bản Mường	Xã Mường Than	5	311	BHK	2.0		2.0					CD3A
9	Tổng						2.0	-	2.0	-	-	-	-	
	Lò Văn Loan	Bản Mường	Xã Mường Than	13	172	LUC	4.0		4.0	4.0				CD03, CD04
10	Tổng						4.0	-	4.0	-	-	-	-	
	Lò Văn Lượng	Bản Mường	Xã Mường Than	9	218	BHK	2.0		2.0					CD8A
11	Tổng						2.0	-	2.0	-	-	-	-	
	Lò Văn Môn	Bản Mường	Xã Mường Than	9	448	BHK	2.0		2.0					CD04



12	Tổng Lò Văn Quyển	Bán Mường	Xã Mường Than	5	220	BHK	2.0	-	-	2.0	-	-	-	-	CD1A
13	Tổng Lữ Văn Phánh	Bán Mường	Xã Mường Than	9	170	BHK	2.0	-	-	2.0	-	-	-	-	CD7A
	Lữ Văn Phánh	Bán Mường	Xã Mường Than	9	172	BHK	2.0	-	-	2.0	-	-	-	-	CD6A
	Lữ Văn Phánh	Bán Mường	Xã Mường Than	9	217	BHK	4.0	-	-	4.0	-	-	-	-	CD9A
	Lữ Văn Phánh	Bán Mường	Xã Mường Than	9	558	BHK	2.0	-	-	2.0	-	-	-	-	CD02
14	Tổng Lường Thị Ngợi	Bán Mường	Xã Mường Than	9	355	BHK	4.0	-	-	10.0	-	-	-	-	CD1
15	Tổng Lường Văn Thời	Bán Mường	Xã Mường Than	8	463	LUC	9.0	-	-	4.0	-	-	-	-	VT03
16	Tổng Phan Văn Chải	Bán Mường	Xã Mường Than	9	304	BHK	2.0	-	-	9.0	-	-	-	-	CD4
17	Tổng Phan Văn Hải	Bán Mường	Xã Mường Than	9	361	BHK	4.0	-	-	2.0	-	-	-	-	CD3
	Phan Văn Hải	Bán Mường	Xã Mường Than	9	546	LUC	9.0	-	-	4.0	-	-	-	-	VT02
18	Tổng Phan Văn Lói	Bán Mường	Xã Mường Than	9	360	BHK	4.0	-	-	13.0	-	-	-	-	CD3.1
19	Tổng Vàng Văn Dương	Bán Mường	Xã Mường Than	13	20	LUC	48.7	-	-	4.0	-	-	-	-	TBA, CD01
20	Tổng Vàng Văn Quân	Bán Mường	Xã Mường Than	5	312	BHK	2.0	-	-	48.7	-	-	-	-	CD3A
21	Tổng Vũ Hồng Sơn	Bán Mường	Xã Mường Than	9	303	BHK	2.0	-	-	2.0	-	-	-	-	CD5
22	Tổng Nguyễn Thị Vân	Bán Nà Phái - Phúc Than	Xã Mường Than	13	18	LUC	2.0	-	-	2.0	-	-	-	-	CD02
	Nguyễn Thị Vân	Bán Nà Phái - Phúc Than	Xã Mường Than	9	552	LUC	9.0	-	-	9.0	-	-	-	-	VT01
23	Tổng Lê Văn Khoát	Cắm Trung 1	Xã Mường Than	9	515	BHK	2.0	-	-	11.0	-	-	-	-	CD03
24	Tổng UBND Xã	Xã Mường Than	Xã Mường Than	9	608	BCS	2.0	-	-	2.0	-	-	-	-	CD2-
25	Tổng Tổng Xã Mường Than						157.7	-	-	56.0	-	-	-	-	2.0

II. Xã Phúc Than															
	Cứ A Chừ	Bán Che Bó	Xã Phúc Than	118	102	NHK	2.0	2.0							CD17
1	Tổng						2.0	2.0	-	-	-	-	-	-	
	Cứ A Hùng	Bán Che Bó	Xã Phúc Than	118	124	BHK	4.0	4.0	4.0						CD18
2	Tổng						4.0	-	4.0	-	-	-	-	-	
	Tòng Văn Nhung	Bán Nà Sa	Xã Phúc Than	68	447	NHK	4.0	4.0							CD7-II, CD8-II
3	Tổng						4.0	4.0	-	-	-	-	-	-	
	Đỗ Văn Hợp	Bán Nậm Ngựa	Xã Phúc Than	68	489	BHK	2.0	2.0	2.0						CD10-II
4	Tổng						2.0	-	2.0	-	-	-	-	-	
	Giàng Văn Nguê	Bán Nậm Ngựa	Xã Phúc Than	69	1191	NHK	2.0	2.0							CD4-II
5	Tổng						2.0	2.0	-	-	-	-	-	-	
	Lò Văn Bẻ	Bán Nậm Ngựa	Xã Phúc Than	69	1189	BHK	2.0	2.0	2.0						CD2-II
6	Tổng						2.0	-	2.0	-	-	-	-	-	
	Lò Văn Sí	Bán Nậm Ngựa	Xã Phúc Than	69	1188	NHK	4.0	4.0							CD1-II
7	Tổng						4.0	4.0	-	-	-	-	-	-	
	Lò Văn Thương	Bán Nậm Ngựa	Xã Phúc Than	69	339	BHK	2.0	2.0	2.0						CD3-II
8	Tổng						2.0	-	2.0	-	-	-	-	-	
	Tòng Văn Thông	Bán Nậm Ngựa	Xã Phúc Than	69	1192	NHK	2.0	2.0							CD6-II
9	Tổng						2.0	2.0	-	-	-	-	-	-	
	Giàng Văn Oai	Bán Nà Sa	Xã Phúc Than	68	905	NHK	2.0	2.0							CD11-II
10	Tổng						2.0	2.0	-	-	-	-	-	-	
	Hà Văn Quyết	Bán Nà Sa	Xã Phúc Than	58	133	BHK	4.0	4.0	4.0						CD2, CD3
11	Tổng						4.0	-	4.0	-	-	-	-	-	
	Hà Văn Thư	Bán Nà Sa	Xã Phúc Than	58	192	LUC	9.0	9.0				9.0			VT01
12	Tổng						9.0	-	9.0	-	-	-	-	-	
	Lò Văn Văn	Bán Nà Sa	Xã Phúc Than	58	170	LUC	9.0	9.0				9.0			VT02
	Lò Văn Văn	Bán Nà Sa	Xã Phúc Than	58	217	NHK	48.0	48.0							TBA
13	Tổng						57.0	48.0	-	-	-	9.0	-	-	
	Giàng A Dê	Bán Sấp Ngựa	Xã Phúc Than	69	1194	BHK	2.0	2.0	2.0						CD9-I
14	Tổng						2.0	-	2.0	-	-	-	-	-	
	Giàng A Dia	Bán Sấp Ngựa	Xã Phúc Than	69	1186	NHK	4.0	4.0							CD1-I
15	Tổng						4.0	4.0	-	-	-	-	-	-	
	Giàng A Nhà	Bán Sấp Ngựa	Xã Phúc Than	69	1193	BHK	4.0	4.0	4.0						CD10-I
16	Tổng						4.0	-	4.0	-	-	-	-	-	
	Giàng A Sĩ	Bán Sấp Ngựa	Xã Phúc Than	69	199	BHK	2.0	2.0	2.0						CD4-I

